

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 61/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 13 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Sa N, sinh năm 1979; nơi cư trú: TK4, TT, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Từ Hoàng L, sinh năm 1983; nơi cư trú: TK4, TT, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 9 năm 2021, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Từ Hoàng L và chị Phạm Sa N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, tên là Từ Phúc N, sinh ngày 14/02/2005 và Từ Phúc L, sinh ngày 02/8/2014. Sau khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Phạm Sa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), mỗi con 2.500.000đ kể từ tháng 09/2021 cho đến khi các con trưởng thành. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chị Phạm Sa N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn và nộp thay anh L 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000660 ngày 11/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND TT H
- (Số 21/Quyển số 01/2004);
- Lưu HSVA;
 - Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

